Đề ôn 15 phút Sinh - Bài trắc nghiệm Sinh học - chiều dài

Câu 1 **Hình thái nhiễm sắc thể được quan sát rõ nhất vào kì nào của quá trình phân bào?**

A. Kì đầu

B. Kì giữa

C. Kì sau

D. Kì cuối

Câu 2 **Mỗi nhiễm sắc thể điển hình có các bộ phận chính nào sau đây?**

A. Đầu mút, tâm động, trình tự nhân đôi DNA

B. Tâm động, eo thứ cấp, thể kèm

C. Đầu mút, eo sơ cấp, trình tự telomere

D. Tâm động, trình tự khởi đầu, đầu mút

Câu 3 **Dựa vào vị trí tâm động, nhiễm sắc thể được chia thành các dạng nào?**

A. Tâm mút, tâm lệch, tâm giữa

B. Tâm đầu, tâm giữa, tâm lệch

C. Tâm mút, tâm giữa, tâm lệch

D. Tâm mút, tâm lệch, tâm giữa

Câu 4 **Đơn vị cấu trúc cơ bản của nhiễm sắc thể ở kì trung gian là gì?**

A. Nucleosome

B. Sợi nhiễm sắc

C. Chromatid

D. Vùng xếp cuộn

Câu 5 **Một nucleosome gồm một đoạn DNA dài bao nhiêu cặp nucleotide quấn quanh 8 phân tử histone?**

A. 146 cặp nucleotide

B. 147 cặp nucleotide

C. 148 cặp nucleotide

D. 150 cặp nucleotide

Câu 6 **Sợi cơ bản của nhiễm sắc thể có đường kính khoảng bao nhiêu?**

A. 10 nm

B. 30 nm

C. 300 nm

D. 700 nm

Câu 7 **Vùng nguyên nhiễm sắc của nhiễm sắc thể có đặc điểm gì?**

A. Chứa gene hoạt động

B. Không chứa gene

C. Chứa gene bất hoạt

D. Nằm ở tâm động và đầu mút

Câu 8 **Protein nào tham gia vào việc co xoắn nhiễm sắc thể ở kì đầu?**

A. Condensin I và II

B. Histone H1

C. Cohesin

D. Topoisomerase

Câu 9 **Ở kì giữa, chromatid có đường kính khoảng bao nhiêu?**

A. 10 nm

B. 30 nm

C. 300 nm

D. 700 nm

Câu 10 **Trình tự sắp xếp nào sau đây đúng với các mức cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể?**

A. DNA xoắn kép → sợi cơ bản → sợi nhiễm sắc → vùng xếp cuộn

B. DNA xoắn kép → sợi nhiễm sắc → sợi cơ bản → vùng xếp cuộn

C. Sợi cơ bản → DNA xoắn kép → sợi nhiễm sắc → vùng xếp cuộn

D. DNA xoắn kép → vùng xếp cuộn → sợi cơ bản → sợi nhiễm sắc

Câu 11 **Nhiễm sắc thể mang gene, các gene nằm kế tiếp nhau theo chiều dọc NST và mỗi gene ở một vị trí xác định gọi là gì?**

A. Locus

B. Allele

C. Tâm động

D. Đầu mút

Câu 12 **Cặp nhiễm sắc thể tương đồng chứa các allele của một gene ở cùng một locus được gọi là gì?**

A. Cặp NST tương đồng

B. Cặp NST giới tính

C. Cặp NST thường

D. Cặp NST kép

Câu 13 **Trình tự nucleotide ở đầu mút nhiễm sắc thể có chức năng gì?**

A. Bảo vệ NST

B. Gắn với thoi phân bào

C. Khởi đầu nhân đôi DNA

D. Điều hòa biểu hiện gene

Câu 14 **Trình tự tâm động của nhiễm sắc thể có chức năng gì?**

A. Gắn với thoi phân bào

B. Bảo vệ NST

C. Mang gene

D. Nhân đôi DNA

Câu 15 **Ở loài sinh sản vô tính, thông tin di truyền được truyền đạt nguyên vẹn qua các thế hệ nhờ cơ chế nào?**

A. Nhân đôi và phân li của NST trong nguyên phân

B. Nhân đôi và phân li của NST trong giảm phân

C. Thụ tinh

D. Tái tổ hợp gene

Câu 16 **Ở loài sinh sản hữu tính, thông tin di truyền được truyền đạt qua các thế hệ cơ thể nhờ sự vận động của NST trong những quá trình nào?**

A. Nguyên phân, giảm phân và thụ tinh

B. Nguyên phân và giảm phân

C. Giảm phân và thụ tinh

D. Nguyên phân và thụ tinh

Câu 17 **Đột biến nhiễm sắc thể là gì?**

A. Những biến đổi liên quan đến cấu trúc hoặc số lượng nhiễm sắc thể

B. Những biến đổi trong cấu trúc của gene

C. Những biến đổi số lượng nucleotide của gene

D. Những biến đổi trong quá trình phiên mã

Câu 18 **Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể gồm những dạng nào?**

A. Mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn

B. Mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, thêm đoạn

C. Mất đoạn, lặp đoạn, chuyển đoạn, thay thế đoạn

D. Mất đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn, dung hợp

Câu 19 **Đột biến số lượng nhiễm sắc thể là gì?**

A. Biến đổi số lượng NST trong tế bào

B. Biến đổi cấu trúc NST

C. Biến đổi số lượng gene trên NST

D. Biến đổi vị trí gene trên NST

Câu 20 **Dạng đột biến cấu trúc NST nào làm tăng số lượng bản sao của một đoạn NST?**

A. Lặp đoạn

B. Mất đoạn

C. Đảo đoạn

D. Chuyển đoạn

Câu 21 **Dạng đột biến cấu trúc NST nào làm giảm số lượng gene trên NST?**

A. Mất đoạn

B. Lặp đoạn

C. Đảo đoạn

D. Chuyển đoạn

Câu 22 **Dạng đột biến cấu trúc NST nào không làm thay đổi số lượng gene trên NST?**

A. Đảo đoạn

B. Mất đoạn

C. Lặp đoạn

D. Chuyển đoạn không tương hỗ

Câu 23 **Dạng đột biến cấu trúc NST nào có thể làm thay đổi vị trí gene giữa các NST không tương đồng?**

A. Chuyển đoạn

B. Mất đoạn

C. Lặp đoạn

D. Đảo đoạn

Câu 24 **Ở kì trung gian, nhiễm sắc thể tồn tại dưới dạng nào?**

A. Chuỗi nucleosome

B. Chromatid

C. Nhiễm sắc thể kép

D. Vùng xếp cuộn

Câu 25 **Sợi nhiễm sắc có đường kính khoảng bao nhiêu?**

A. 30 nm

B. 10 nm

C. 300 nm

D. 700 nm

Câu 26 **Vùng xếp cuộn của nhiễm sắc thể có đường kính khoảng bao nhiêu?**

A. 300 nm

B. 10 nm

C. 30 nm

D. 700 nm

Câu 27 **Ở kì đầu, nhiễm sắc thể có sự thay đổi như thế nào về hình thái?**

A. Chiều dài giảm mạnh và chiều rộng tăng dần

B. Chiều dài tăng và chiều rộng giảm

C. Chiều dài và chiều rộng đều tăng

D. Chiều dài và chiều rộng đều giảm

Câu 28 **Ở kì giữa, nhiễm sắc thể có đặc điểm gì?**

A. Chiều rộng tới mức cực đại và chiều dài nhỏ nhất

B. Chiều rộng nhỏ nhất và chiều dài lớn nhất

C. Chiều rộng và chiều dài đều cực đại

D. Chiều rộng và chiều dài đều cực tiểu

Câu 29 **Thông tin di truyền được truyền đạt nguyên vẹn qua các thế hệ tế bào nhờ cơ chế nào?**

A. Nhân đôi và phân li của NST trong nguyên phân

B. Nhân đôi và phân li của NST trong giảm phân

C. Thụ tinh

D. Tái tổ hợp gene

Câu 30 **Đột biến nhiễm sắc thể được phân thành mấy loại chính?**

A. 2 loại: đột biến cấu trúc và đột biến số lượng

B. 3 loại: mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn

C. 4 loại: mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn

D. 5 loại: mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn, thêm đoạn

---

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app